

Bản án số: 59/2025/HS-ST

Ngày: 24 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Mạnh Thường

+ Bà Nguyễn Đăng Khánh Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực A - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại Điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực A - Lâm Đồng và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực A - Trại tạm giam A, Công an tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án thụ lý số 51/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST - HS ngày 11/9/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần N**, sinh năm: 1996, tại: Khánh Hoà; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Xuân Phong, xã Ninh Thọ, Thị xã Ninh Hoà, (nay là thôn Xuân Phong xã Bắc Ninh Hoà), tỉnh Khánh Hoà; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Không xác định; con bà: Trần Thị Ng, sinh năm: 1958; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không.
Nhân thân:

+ Tại Bản án số 18/2017/HSPT ngày 22/02/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh KH xử phạt Trần N 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; đã chấp hành xong bản án vào ngày 03/10/2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 16/5/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực A - Trại tạm giam A, Công an tỉnh Lâm Đồng.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1993; địa chỉ: Số 8/2 Tô Hiến Thành, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Giang N, sinh năm: 1972; địa chỉ: Số 31 đường Thông Thiên Học, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1971; địa chỉ: Thôn Ninh Mã, xã Đại Lãnh, tỉnh Khánh Hoà.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Văn D, sinh năm: 1998; địa chỉ: Hẻm 66 đường An Bình, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

2. Chị Nguyễn Thị Th Tr, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn Ngọc Sơn, xã Bắc Ninh Hoà, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt. Bị hại; người liên quan và người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần N là đối tượng không có việc làm và thu nhập ổn định, do không có phương tiện để đi lại nên N nảy sinh ý định dùng căn cước công dân giả thuê xe mô tô của người khác rồi chiếm đoạt. Thực hiện ý định, N lên mạng xã hội Facebook đặt mua 01 căn cước công dân giả số 056094001872 mang tên Trần Thành Phong, sinh năm 1994; HKTT: 120 Nguyễn Hữu Cầu, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, đến khoảng 15 giờ ngày 13/05/2025, N đón xe khách Phương Tr từ Nha Tr lên địa bàn Đà Lạt, khi đến nơi, N bắt xe grab đến khách sạn Th A ở H94 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để thuê phòng. Lúc này, N đeo khẩu Tr che kín mặt, mang túi đeo chéo màu nâu và ba lô màu đen đến gặp anh Bùi Văn D là lễ tân của khách sạn, khi anh Dũng yêu cầu N cung cấp thông tin cá nhân thì N dùng căn cước giả số 056094001872 tên Trần Thành Phong đưa cho anh Dũng để anh Dũng chụp lại, khi đó N nói với lễ tân muốn thuê xe mô tô để đi ăn tối rồi đi lên nhận phòng nghỉ ngơi. Sau đó, anh Dũng gọi thông báo các thông tin cá nhân của khách muốn thuê xe cho chủ khách sạn là chị Nguyễn Thị Thu H biết thì chị Hiền đồng ý. Tiếp đó, anh Dũng thông báo cho N biết việc đã có xe để thuê thì N đi từ trên phòng xuống nhận xe Honda AirBlade, màu đỏ đen trắng, biển số 49B1-791.5 và thỏa thuận giá thuê là 120.000đ/01 ngày (Xe mô tô này thuộc sở hữu của anh Nguyễn Giang N, anh Nam gửi vào khách sạn, thỏa thuận với chị Hiền tiền thuê xe là 80.000đ/01 ngày, giao xe cho chị Hiền quản lý). Sau khi thuê được xe, N để ba lô tại phòng rồi nói với anh Dũng đi ăn tối và đón bạn để anh Dũng không nghi ngờ rồi N điều khiển xe mô tô vừa thuê được chạy về nhà ở thôn Xuân Phong, xã Ninh Thọ, thị xã Ninh Hòa, tỉnh KH (nay là xã Bắc Ninh Hòa, tỉnh KH). Đến sáng ngày 14/5/2025, N tháo biển số 49B1-791.5 và thay biển số 79V1-543.3 vào xe mô tô Honda AirBlade mà N vừa chiếm đoạt được, khoảng 08 giờ cùng ngày, N chạy xe mô tô Honda AirBlade có gắn biển số 79V1-543.3 đến gửi tại bãi giữ xe ở thôn Ngọc Sơn, xã Ninh An, thị xã Ninh

Hòa, tỉnh KH gửi rồi N tiếp tục đón xe đến khu công nghiệp Ninh Hoà để xin việc làm. Do nghi ngờ xe mô tô đã bị chiếm đoạt nên anh Nam thông báo cho chị Hiền và anh Dũng biết sự việc, đồng thời anh Nam dò tìm theo định vị gắn trên xe đi đến bãi giữ xe mà N đã gửi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N quay lại bãi gửi để lấy xe thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra và đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, Trần N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen trắng, Số máy: JF63E2376436, Số khung: 6316JZ003119 có gắn biển số 79V1-543.3.

- 01 biển số 49B1-791.5.

- 01 căn cước công dân số 056094001872 mang tên Trần Thành Phong, sinh năm 1994, HKTT: 120 Nguyễn Hữu Cầu, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 căn cước công dân số 05609600371 tên Trần N.

- 01 điện thoại Iphone XS max màu đen, bên trong có gắn sim số: 034394999.

- 01 ba lô màu đen có khoá kéo màu đen, bên trên có ghi dòng chữ “UP” màu trắng.

- Số tiền 310.000đ.

Tại Bản kết luận giám định số 17/KL-KTHS ngày 15/07/2025 của Phòng PC09 Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Căn cước công dân số 056094001872 mang tên Trần Thành Phong, sinh năm: 1994 là giả.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993, hiện trú tại 8/2 Tô Hiến Thành, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng bị chiếm đoạt 01 xe ô tô hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen trắng, biển số 49B1-791.5, số máy: JF63E2376436, số khung: 6316JZ003119. Tại Bản kết luận định giá số 52/KL-HĐĐG ngày 22/05/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự ĐL kết luận giá trị chiếc xe mô tô trên là 17.000.000đ. Hiện chị Hiền đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Giang N, sinh năm 1972; HKTT: 31 Thông Thiên Học, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen trắng, biển số 49B1-791.5, số máy JF63E2376436, số khung 6316JZ003119.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSKV1-LĐ ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội “*Sử*

dùng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần N khai nhận, thông qua mạng xã hội Facebook, Trần N có đặt mua 01 căn cước công dân giả mang tên Trần Thành Phong mục đích để thuê xe và chiếm đoạt phục vụ cho nhu cầu cá nhân như nội dung cáo trạng mô tả và truy tố là hoàn toàn chính xác; bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức*”. Đồng thời, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần N từ 12 (*mười hai*) đến 15 (*mười lăm*) tháng tù. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần N từ 24 (*hai mươi bốn*) đến 30 (*ba mươi*) tháng tù. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần N phải chấp hành chung cho cả hai tội theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị lưu hồ sơ vụ án 01 căn cước công dân số 056094001872 mang tên Trần Thành Phong, sinh năm 1994, HKTT: 120 Nguyễn Hữu Cầu, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Trả cho bị cáo 01 điện thoại Iphone XS max màu đen, bên trong có gắn sim số: 034394999; 01 căn cước công dân mang tên Trần N; 01 ba lô màu đen có khóa kéo màu đen, bên trên có ghi dòng chữ “UP” màu trắng và số tiền 310.000đ. Giao cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng 01 biên số 79V1- 543.3 để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần N*: Với mục đích làm cho người khác tin tưởng và chịu giao tài sản cho bị cáo thuê rồi chiếm đoạt, N lên mạng xã hội Facebook đặt mua 01 căn cước công dân giả số 056094001872 mang tên Trần Thành Phong, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Số 120 Nguyễn Hữu

Cầu, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 13/05/2025, Trần N dùng căn cước công dân giả nêu trên để chị Nguyễn Thị Thu H là chủ khách sạn Th A ở H94 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tin tưởng và cho N thuê xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 49B1-791.5. Sau khi thuê được xe, Trần N đã điều khiển xe bỏ trốn nhằm mục đích chiếm đoạt xe để làm phương tiện đi lại.

Tại Bản kết luận định giá số 52/KL-HĐĐG ngày 22/05/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự ĐL kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô do Trần N chiếm đoạt có giá trị là 17.000.000đ (*mười bảy triệu đồng*).

Tại Bản kết luận giám định số 17/KL-KTHS ngày 15/07/2025 của Phòng PC09 Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Căn cước công dân số 056094001872 mang tên Trần Thành Phong, sinh năm: 1994 là giả.

[3] Xét thấy, bị cáo Trần N là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo biết rõ việc dùng thủ đoạn gian dối làm cho chủ tài sản tin đó là sự thật, để chủ tài sản tự nguyện giao tài sản của mình cho bị cáo sử dụng và bị cáo chiếm đoạt là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Để che dấu hành vi phạm tội, bị cáo còn thực hiện hành vi đặt mua giấy tờ tùy thân giả trên mạng xã hội để sử dụng cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi phạm tội của Trần N không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến công tác quản lý hành chính của Nhà nước mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nhân chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ căn cứ kết luận các hành vi của bị cáo Trần N đã phạm vào tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức*” theo điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 40/CT-VKSKV1-LĐ ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với bà Nguyễn Thị Th là chủ sở hữu của xe Honda Vision, biển số 79V1-543.3, giống với biển số bị can Trần N đã gắn vào xe mô tô Honda AirBlade, biển số 49B1-791.5 đã chiếm đoạt được của chị Nguyễn Thị Thu H. Quá trình điều tra xác định được Trần N không nhớ nguồn gốc biển số xe 79V1-543.3, bên cạnh đó bà Thanh đã giao xe mô tô trên cho con gái là

Huỳnh Thị Thùy Tr sử dụng, tuy nhiên hiện nay Tr không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 xe ô tô hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen trắng, biển số 49B1-791.5 do bị hại là chị Nguyễn Thị Thu H quản lý. Tại giai đoạn điều tra, chị Hiền đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét. Tại phiên toà, chị Hiền và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Ngô Xuân Nam là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe nêu trên vắng mặt nên tách phần trách nhiệm dân sự để giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự nếu có yêu cầu.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 căn cước công dân số 056094001872 mang tên Trần Thành Phong, sinh năm 1994, HKTT: 120 Nguyễn Hữu Cầu, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, là chứng cứ cần lưu lại hồ sơ vụ án. Đối với 01 điện thoại Iphone XS Max màu đen, bên trong có gắn sim số 034394999; 01 căn cước công dân mang tên Trần N; 01 ba lô màu đen có khoá kéo màu đen, bên trên có ghi dòng chữ “UP” màu trắng và số tiền 310.000đ, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Riêng 01 biển số 79V1-543.3, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đang tiếp tục điều tra xác minh, nên giao cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng xử lý theo quy định.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo Trần N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần N phạm tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

+ Áp dụng điểm khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần N 12 (mười hai) tháng tù.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần N 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần N phải chấp hành chung cho cả hai tội là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam 16/5/2025.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại Iphone XS max màu đen, bên trong có gắn sim số 034394999; 01 (một) căn cước công dân mang tên Trần N; 01 (một) ba lô màu đen có khoá kéo màu đen, bên trên có ghi dòng chữ “UP”

màu trắng và số tiền 310.000đ (ba trăm ngàn đồng) (theo giấy nộp tiền ngày 09/9/2025 tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh Lâm Đồng)

2.2. Giao cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng 01 biên số 79V1-543.3, để tiếp tục điều tra xác minh và xử lý theo quy định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Lâm Đồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần N phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại và người liên quan liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Lâm Đồng (Phòng PV.06);
- VKSND khu vực A - Lâm Đồng;
- Phân trại tạm giam khu vực A, Trại tạm giam A - Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quanĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực A - Lâm Đồng;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Huyền**

